

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **12** /2020/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày **09** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm,
tổ chức các kỳ thi phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26 ngày 02 tháng 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thi trung học phổ thông quốc gia;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 125/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

a) Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm.

b) Tổ chức các kỳ thi:

- Thi chọn học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh.

- Thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 trung học phổ thông.

- Thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông.

- Thi chọn học sinh giỏi tỉnh dự thi cấp Quốc gia.
- Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên trung học cơ sở và trung học phổ thông (nếu có).
- Các kỳ thi khác (nếu có).

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nội dung, mức chi và nguồn kinh phí

1. Nội dung chi và mức chi cụ thể theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết.

2. Các nội dung khác không được quy định chi tiết tại Nghị quyết này thực hiện bằng 80% mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDDT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp giáo dục đào tạo, dạy nghề theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Các quy định trước đây trái với Nghị quyết này đều được bãi bỏ./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: GD&ĐT; TC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQ VN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



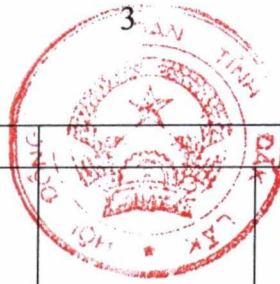
Y Biêr Niê

PHỤ LỤC
**MỨC CHI THỰC HIỆN XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU TRẮC NGHIỆM,
TỔ CHỨC CÁC KỲ THI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **12**/2020/NQ-HĐND, ngày **09** tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm			
1.1	<i>Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ soạn thảo câu trắc nghiệm</i>	<i>Theo quy định hiện hành về chế độ chi đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước</i>		
1.2	<i>Soạn thảo câu trắc nghiệm đưa vào biên tập</i>	Câu	55	
1.3	<i>Thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm</i>	Câu	48	
1.4	<i>Tổ chức thi thử</i>			
	- Chi xây dựng ma trận đề thi trắc nghiệm	Người/ngày	207	
	- Chi xây dựng đề thi gốc	Đề	736	(Phản biện và đáp án)
	- Chi xây dựng các mã đề thi	Đề	184	
	- Chi phụ cấp cho Ban tổ chức cuộc thi:			
	+ Trưởng ban	Người/ngày	252	
	+ Phó trưởng ban	Người/ngày	207	
	+ Thư ký, giám thị	Người/ngày	144	
	- Chi phí đi lại, ở của Ban tổ chức	<i>Theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí</i>		
	- Chi phụ cấp cho Hội đồng coi thi:			
	+ Chủ tịch	Người/ngày	180	
	+ Phó Chủ tịch	Người/ngày	135	
	+ Thư ký, giám thị	Người/ngày	90	
	+ Nhân viên bảo vệ, y tế và phục vụ	Người/ngày	45	
1.5	<i>Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm</i>	Người/ngày	315	<i>Theo phương thức hợp đồng</i>
1.6	<i>Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm</i>	Người/ngày	207	<i>Không áp dụng cho cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo</i>
2	Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh			

	- Trưởng ban	Người/ngày	315	<i>Cấp huyện chi bằng 70% mức chi của cấp tỉnh</i>
	- Các Phó trưởng ban	Người/ngày	284	
	- Các ủy viên, thư ký	Người/ngày	252	
3	Hội đồng thi			
	- Chủ tịch	Người/ngày	315	
	- Các phó Chủ tịch	Người/ngày	284	
	- Ủy viên	Người/ngày	252	
4	Ban Thư ký Hội đồng thi			
	- Trưởng ban	Người/ngày	270	
	- Các Phó trưởng ban	Người/ngày	225	
	- Các ủy viên	Người/ngày	189	
5	Ra đề thi			
	<i>Chỉ tổ chức rà soát, xây dựng cấu trúc, ma trận đề thi, xây dựng đề thi mẫu</i>			
5.1	<i>Chỉ ra đề đề xuất (đối với câu tự luận)</i>			<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>
	- Đề thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp (cấp tỉnh)	Đề	368	<i>Một đề chính thức bao gồm nhiều phân môn khác nhau, đề đề xuất có ít nhất 3 câu</i>
	- Đề thi chọn học sinh giỏi (cấp tỉnh)	Đề theo phân môn	652	
	- Đề thi chọn học sinh vào đội tuyển dự thi cấp quốc gia	Đề theo phân môn	840	
5.2	<i>Chỉ cho công tác ra đề thi chính thức và dự bị</i>			<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>
	Chỉ cho cán bộ ra đề thi			
	- Đề thi tuyển sinh đầu cấp (cấp tỉnh)			
	+ Thi trắc nghiệm	Người/ngày	270	
	+ Thi tự luận	Người/ngày	450	
	- Thi chọn học sinh giỏi (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thực hành)	Người/ngày	675	
	- Thi chọn học sinh giỏi vào đội tuyển dự thi cấp quốc gia (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thực hành)	Người/ngày	840	
	Chỉ thuê, mua dụng cụ thí nghiệm, nguyên vật liệu, hóa chất, mẫu vật thực hành, thuê gia công chi tiết	<i>Căn cứ Hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>		



	thí nghiệm.			
5.3	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng/Ban ra đề thi			Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh
	Cấp tỉnh			
	+ Chủ tịch Hội đồng/ Trưởng ban	Người/ngày	315	
	+ Phó Chủ tịch thường trực/ Phó Trưởng ban thường trực	Người/ngày	284	
	+ Các Phó chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	252	
	+ Ủy viên, Thư ký bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	227	
	+ Ủy viên, Thư ký bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	104	
5.4	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng/ Ban in sao đề thi tốt nghiệp, đề thi tuyển sinh đầu cấp			Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh
	Cấp tỉnh			
	+ Chủ tịch Hội đồng/ Trưởng ban	Người/ngày	270	
	+ Các Phó chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	234	
	+ Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	189	
	+ Bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	104	
6	Ban vận chuyển và bàn giao đề thi			
	Cấp tỉnh			
	- Trưởng ban	Người/ngày	238	
	- Các Phó trưởng ban	Người/ngày	225	
	- Các ủy viên, công an	Người/ngày	189	
	- Phục vụ	Người/ngày	90	
7	Tổ chức coi thi			
	- Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng/Ban coi thi (do tỉnh thành lập)			Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh
	+ Chủ tịch Hội đồng/ Trưởng ban	Người/ngày	238	
	+ Phó chủ tịch Hội đồng/ Phó Trưởng ban	Người/ngày	225	
	+ Trưởng điểm	Người/ngày	225	

	+ Phó Trưởng điểm	Người/ngày	207	
	+ Ủy viên, Thư ký, giám thị, Cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	189	
	+ Trật tự viên, y tế, công an, phục vụ	Người/ngày	90	
8	Ban Làm phách			<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>
	Cấp tỉnh			
	+ Trưởng ban	Người/ngày	270	
	+ Các Phó trưởng ban	Người/ngày	225	
	+ Các ủy viên	Người/ngày	189	
9	Tổ chức chấm thi			
9.1	Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành			<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>
	- Thi tốt nghiệp, tuyển sinh vào lớp 10	Bài	14	
	- Thi tuyển sinh vào lớp 6	Bài	11	
	- Thi chọn học sinh giỏi Cấp tỉnh	Bài	59	
	- Thi chọn đội tuyển dự thi quốc gia	Bài	81	
	- Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi			
	Cấp tỉnh	Người/đợt	207	<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>
	- Chi cho việc thuê máy nghe băng, đĩa (để chấm thi nói)	<i>Căn cứ Hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>		
9.2	Chấm bài thi trắc nghiệm			<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>
	- Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	315	
	- Chi cho việc thuê máy chấm thi	<i>Căn cứ Hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>		
9.3	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định			<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>



	- Chi phụ cấp trách nhiệm do cấp tỉnh thành lập			
	+ Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	270	
	+ Phó Chủ tịch thường trực/Phó Trưởng ban thường trực	Người/ngày	248	
	+ Các Phó chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	225	
	+ Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	189	
	+ Công an, bảo vệ, y tế, phục vụ	Người/ngày	104	
9.4	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Ban công tác cụm trường			<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>
	- Trưởng ban	Người/ngày	135	
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	117	
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	108	
10	Phúc khảo, thẩm định bài thi			<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>
	Ban phúc khảo			
	Trưởng ban		270	
	Các phó trưởng ban		225	
	Các ủy viên thư ký		189	
	Công an, bảo vệ, y tế, phục vụ		103	
	- Chi cho các cán bộ chấm phúc khảo bài thi tốt nghiệp, tuyển sinh đầu cấp	Người/ngày	144	
	- Chi cho các cán bộ chấm thẩm định bài thi tốt nghiệp, tuyển sinh đầu cấp	Người/ngày	144	
	- Chi cho các cán bộ chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi	Người/ngày	225	
11	Các nhiệm vụ khác có liên quan			<i>Cấp huyện chi bằng 80% mức chi của cấp tỉnh</i>
	- Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi			<i>Chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiểm nhiệm; Đối với cán bộ làm công tác Thanh tra được áp</i>
	+ Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	270	
	+ Đoàn viên thanh tra	Người/ngày	189	
	+ Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	225	

				<i>dụng cho ngày thứ 7, chủ nhật</i>
	- Hỗ trợ tiền ăn cho những người làm việc trong khu vực cách ly, bảo vệ bài thi, đề thi	Người/ngày	203	
	- Chi đón tiếp, tiễn các đoàn và mua tặng phẩm lưu niệm, giao lưu giữa các tỉnh và các khoản chi khác có liên quan đến kỳ thi	<i>Căn cứ theo chế độ hiện hành, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>		